TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 14/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khả Hòa và bà Lê Thị Cần.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình S(Tên gọi khác: S cá chép), sinh năm 1993 tại huyện Phước L, tỉnh Bình Phước;

Địa chỉ: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình S (đã chết) và bà Vũ Thị B; bị cáo trước đây có vợ là Hồ Thị H (đã ly hôn), không có con.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Bản án số 41/2018/HSST Ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố P xử phạt Lê Đình S60 tháng tù. Ngày 17/9/2021 Lê Đình Schấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 09/2013/HSST ngày 28/3/2013. Bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Đậu Hữu L, sinh năm 1992 tại huyện Krông B, tỉnh Đăk Lăk; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn:

9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Hữu L và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phát 07 tháng, 23 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 24/2011/HSST ngày 14/6/2011. Bản án này đã được xóa án tích.

Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phát 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 14/2012/HSST ngày 08/8/2012. Bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*:

1) Bà Rơ Lan H'U, địa chỉ: Làng Sung K, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt);

2) Ông Nguyễn Văn L, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ông Đỗ Thế H, địa chỉ: Làng S, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có đơn vắng mặt);

2) Bà Vũ Thị B, địa chỉ: Thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

- *Người phiên dịch*: Bà Nay Bun H'Ry, địa chỉ: làng H, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/5/2023, Lê Đình Sđiều khiển xe mô tô nhãn hiệu Friendly (Không có biển kiểm soát) của mẹ là bà Vũ Thị Bđến phòng trọ Đậu Hữu L, tại tổ dân phố 6, thị trấn Chư T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. S và chở L đi chơi. Khi S chở L đi qua khu vực thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Chư T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, S phát hiện có 04 chiếc xe mô tô đang dựng ở khu vực lô cao su thuộc Đội 6, Công ty TNHH MTV 74. S liền rủ L trộm cắp một trong những chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Sau đó, S dừng xe ở gần vị trí trên và nói L điều khiển xe của S đồng thời cảnh giới xung quanh, còn S đi đến vị trí các xe mô tô đang dựng, tại đây có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát (BKS) 81U1 - 321.38 (của gia đình chị Rơ Lan H' U) là xe mới nhất nên S đã dùng Van phá khóa xe, rồi dùng chiếc chìa khóa đã mang theo cắm vào ổ khoá điện của xe. S khởi động và điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chạy trước, còn L điều khiển xe của S chạy sau. Khi cả hai điều khiển xe chạy đến thôn Ia Đ, xã Ia N, huyện Đ thì S dừng xe lại mở cốp xe để kiểm

tra xem có giấy tờ không, nhưng không có. Do quen biết Đỗ Thế H (trú tại Làng S, xã Ia N, huyện Đ, tỉnh Gia Lai), nên khi đến Làng S, xã Ia N, huyện Đ, S gọi điện thoại cho H và hẹn gặp H đến để nói chuyện. Khi gặp H, S hỏi H có mua xe máy không và chỉ vào chiếc xe mô tô BKS: 81U1 - 321.38 vừa trộm cắp được. H hỏi về nguồn gốc thì S nói đây là xe của S cần tiền nên bán, xe có đầy đủ giấy tờ xe nhưng S đang cầm cố cho người khác. Tin tưởng S nên anh H đồng ý mua chiếc xe này với giá 10.000.000 đồng. Do chưa có giấy tờ nên H chỉ đưa trước 4.000.000 đồng khi nào nhận giấy tờ xe anh H sẽ giao đủ tiền cho S. Số tiền bán xe S và L chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 10/5/2023, Đậu Hữu L đã đến Công an thị trấn Chư T đầu thú.

Ngày 16/5/2023, Lê Đình Sbị bắt khẩn cấp.

Kết luận giám định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81U1 – 321.38 trị giá: 17.641.000 đồng.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Lê Đình Scòn tự thú khai nhận 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 16/4/2023, Lê Đình Sđi bộ từ phòng trọ của bạn gái tên Nguyễn Thị Phương T tại tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia theo đường Quang Trung thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát: BKS: 81U1 - 239.80 (của anh Nguyễn Văn L) đang dựng ở bên trái đường, trên xe đang cắm sẵn chìa khóa, S lén lút tiếp cận chiếc xe rồi điều khiển xe đi đến Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh thỏa thuận bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe S đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận giám định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81U1 – 239.80 trị giá: 8.757.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CT- VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Lê Đình Svà Đậu Hữu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Đình S, Đậu Hữu L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đình Stừ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đậu Hữu L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: Có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Các bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

- Ngày 16/4/2023, Lê Đình Strộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81U1 - 239.80 của anh Nguyễn Văn L trị giá 8.757.000 đồng.

- Ngày 08/5/2023, Lê Đình Svà Đậu Hữu L trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius - BYG, BKS: 81U1 - 321.38 của chị Rơ Lan H'U trị giá. 17.641.000 đồng.

Các bị cáo Lê Đình S, Đậu Hữu L thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi đầy đủ.

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Đình S, Đậu Hữu L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Thấy rằng, quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý. Các bị cáo Lê Đình S, Đậu Hữu L đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Nguyễn Văn L, Rơ Lan H'U. Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, quá trình thực hiện không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể. Lê Đình Slà người chủ mưu, đề xướng, đồng thời là người thực hành tích cực. Đậu Hữu L tham gia phạm tội với vai trò là người thực hành.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra (Trong đó, bị cáo S bồi thường bồi thường cho anh L 8.757.000 đồng, bị cáo Sơn và bị cáo L mối người đã bồi thường cho anh Đỗ Thế H 2.000.000 đồng) là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo S tự thú khai nhận hành vi trộm cắp ngày 16/4/2023, là tình tiết giảm nhẹ theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo L đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị bị cáo S phạm tội 02 lần và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu (như đã nêu ở phần lý lịch).

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Lê Đình Sthực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 26.398.000 đồng. Bị cáo là người chủ mưu, đề xướng việc phạm tội và là người trực tiếp thực hiện tội phạm một cách tích cực. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nhưng lại 02 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, phải phạt tù với mức án cao hơn bị cáo L, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Đậu Hữu L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp là 17.641.000 đồng. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi của bị cáo L cũng cần thiết xử phạt tù nhưng ở mức thấp hơn bị cáo S.

Xét không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với hành vi của những người liên quan:

Anh Đỗ Thế H là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS: 81U1 - 321.38 do các bị cáo trộm cắp mà có. Khi mua xe, anh H có hỏi về nguồn gốc xe thì S nói là xe của S, giấy tờ xe đã thế chấp. Anh H tin tưởng Sơn nên đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng, trả trước cho S 4.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào S giao giấy tờ xe thì anh H giao đủ. Có căn cứ để nhận định, khi mua xe, anh H không biết chiếc xe này là do bị cáo S phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh Đỗ Thế H không vi phạm pháp luật hình sự.

Việc bị cáo S sử dụng chiếc xe hiệu Friendly (bị mất BKS) của bà B để đi trộm cắp tài sản bà B hoàn toàn không biết. Bà B không có lỗi trong hành vi phạm tội của bị cáo S.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Rơ Lan H'U đã được nhận lại chiếc xe Yamaha, loại xe Sirius BKS: 81U1 - 321.38. Chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Bị hại Nguyễn Văn L được được bị cáo Lê Đình Sbồi thường trị giá chiếc xe Yamaha, loại xe Sirius, BKS: 81U1 - 239.80 là 8.757.000 đồng. Anh Lâm không yêu cầu bị cáo S bồi thường gì.

Anh Đỗ Thế H đã được các bị cáo hoàn trả lại 4.000.000 đồng mua xe Yamaha, loại xe Sirius BKS: 81U1 - 321.38. Anh H không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo **Lê Đình S, Đậu Hữu L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Đình S02 (hai) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đậu Hữu L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Lê Đình S, Đậu Hữu L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Các vấn đề khác: Các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:
- VKS; CA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người LQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

Lại Hùng Hưng